

**SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRONG QUẢN LÝ
HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC THỦY SẢN VEN BỜ Ở XÃ AN NINH ĐÔNG,
HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

Phạm Trần Thùy Oanh

Học viên cao học, Trường Đại học Khoa học - Đại học Huế

Email: pttoanh1981@gmail.com

TÓM TẮT

Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên có chiều dài bờ biển 12 km với nhiều loài thủy sản quý hiếm. Tuy nhiên, tình trạng một bộ phận ngư dân sử dụng các phương pháp đánh bắt mang tính hủy diệt đã làm cho nguồn lợi thủy sản và sản lượng khai thác suy giảm nhanh chóng trong những năm gần đây. Để bảo vệ nguồn lợi thủy sản, chính quyền địa phương đã đề ra nhiều giải pháp nhằm hạn chế tình trạng khai thác cạn kiệt nguồn lợi ven bờ. Trong đó giải pháp khuyến khích sự tham gia của người dân trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ ở xã An Ninh Đông là một trong những giải pháp chủ yếu. Người dân địa phương đã tham gia vào Tổ đồng quản lý nghề cá, cùng chính quyền tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng, khuyến khích đánh bắt xa bờ,.... Để người dân tham gia tích cực hơn nữa trong quản lý khai thác thủy sản ven bờ, địa phương cần giải quyết những bất cập trong quá trình thực thi giải pháp này.

Từ khóa: đồng quản lý nghề cá, khai thác thủy sản, quản lý nguồn lợi thủy sản ven bờ, sự tham gia của cộng đồng.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Xã An Ninh Đông, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên có chiều dài bờ biển 12km chạy qua 03 thôn: Phú Hội, Phú Lương và Phú Hạnh. Được thiên nhiên ưu đãi, xã An Ninh Đông có tiềm năng phát triển kinh tế biển với nhiều loài quý hiếm: tôm, ghẹ, cá, sò huyết, bào ngư.... Nghề cá ở xã An Ninh Đông thể hiện đặc trưng của nghề cá bãi ngang với các nhóm như: nghề mảnh tôm, cá; nghề giũ, bồi bù; nghề lưới rê. Tuy nhiên, nguồn lợi thủy sản ven bờ ngày một suy giảm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh kế bền vững do số lượng người tham gia ngày càng đông và khai thác tùy tiện, tự do, sử dụng nhiều phương tiện đánh bắt mang tính hủy diệt...

Việc tìm hiểu hiện trạng khai thác, quản lý khai thác thủy sản ven bờ ở xã An Ninh Đông có ý nghĩa quan trọng, vì đó là cơ sở đưa ra các định hướng, cũng như giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao và bảo vệ tốt hơn vấn đề môi trường trong hiện tại cũng như tương lai.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- **Thời gian, địa điểm và đối tượng nghiên cứu:** Thời gian khảo sát tại địa bàn từ tháng 9 - 12/2015 tại 3 thôn: Phú Hội, Phú Hạnh và Phú Lương thuộc xã An Ninh Đông. Dữ liệu sử dụng từ năm 2011-2015. Đối tượng nghiên cứu là các ngư dân khai thác thủy sản ven bờ có tàu cá công suất dưới 20CV và khai thác trong giới hạn không quá 06 hải lý.

- **Phương pháp thu thập và phân tích thông tin:** Thu thập các số liệu, báo cáo, chính sách của chính quyền địa phương và các Sở, ban ngành có liên quan đến khai thác và sử dụng nguồn lợi thủy sản.

- **Phương pháp phỏng vấn cấu trúc:** Phỏng vấn bằng bảng hỏi 110 người dân tham gia khai thác thủy sản ven bờ (thôn Phú Hội: 7 người, thôn Phú Hạnh: 34 người, thôn Phú Lương: 69 người) theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên nhằm thu thập thông tin về hiện trạng khai thác và sự tham gia của người dân trong quản lý khai thác thủy sản ven bờ.

- **Phương pháp phỏng vấn bán cấu trúc:** Tham vấn ý kiến 7 chuyên gia, các nhà quản lý có kinh nghiệm trong khai thác thủy sản ven bờ để thu thập thông tin về hiện trạng quản lý và các giải pháp đã thực hiện.

Số liệu được mã hóa và nhập vào máy tính, sau đó được kiểm tra và tính toán các chỉ tiêu cần thiết thông qua việc sử dụng phần mềm Excel.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hiện trạng khai thác thủy sản ven bờ tại xã An Ninh Đông

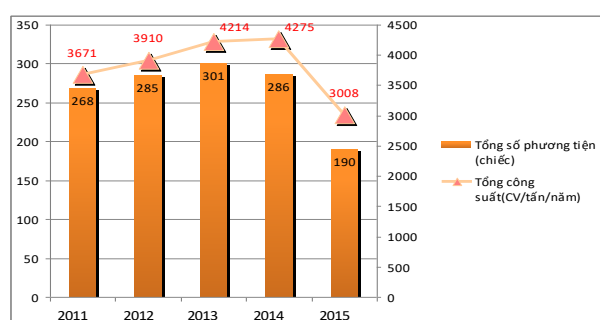
3.1.1. Đặc điểm và sự biến động số lượng thuyền khai thác vùng biển ven bờ

a. Đặc điểm tàu thuyền khai thác vùng biển ven bờ

Các phương tiện khai thác ven bờ có kết cấu đơn giản, được đóng theo kinh nghiệm dân gian phù hợp với điều kiện sóng gió của ngư trường, độ sâu luồng lạch vào cảng cá, bến cá và khu neo đậu tránh trú bão. Vỏ tàu được cấu tạo bằng gỗ mằng lẵng hoặc mìn lín, được lắp máy có công suất dưới 20CV, do đó chỉ chịu được sóng gió lớn nhất từ cấp 4 – 7. Phần lớn ngư dân lắp máy tàu của hãng Yanmar (Nhật Bản), chất lượng sử dụng còn 70 - 80% nên thường tiêu hao nhiên liệu. Đối với các phương tiện thủ công như tàu không lắp máy chủ yếu làm bằng nan tre đan, một số làm bằng vật liệu composite và sử dụng mái chèo để đẩy tàu.

b. Sự biến động số lượng tàu thuyền khai thác ven bờ

Giai đoạn 2011 - 2013, số lượng tàu cá công suất dưới 20CV tăng từ 268 chiếc lên 301 chiếc. Tuy nhiên, giai đoạn 2013 – 2015, số lượng tàu giảm còn 190 chiếc do năm 2014 Chính phủ ban hành Nghị định 67 về việc tăng cường nâng cấp, đóng mới, chuyển sang khai thác xa bờ. Theo đó nhóm tàu công suất trên 90CV có hướng phát triển nhanh.[4]



Biểu đồ 1. Biểu đồ sự biến động số lượng thuyền và tổng công suất (2011 – 2015).

3.1.2. Cơ cấu nghề khai thác thủy sản vùng ven bờ xã An Ninh Đông

Nghề mảnh có 130 tàu cá (chiếm 68,4%) khai thác chủ yếu tôm hùm con, cá nục, cá com, mực, tần suất khai thác quanh năm và ổn định. Sản lượng mỗi chuyến của mảnh tôm hùm con giống, sản lượng khoảng 5 con/chuyến. Nghề lưới rê (còn gọi là lưới giăng hay lưới cản) có 15 tàu cá (chiếm 7,9%) khai thác cá thu, cá ngừ, cá cờ, cá nục... chủ yếu phục vụ tại chỗ và một phần bán cho các đầu nậu tiêu thụ ở thành phố và các huyện lân cận. Một số nghề khác như: nghề câu, lặn, giã cào, lò dây (bóng Thái Lan) có 23 tàu (chiếm 12,1%).

Thời gian gần đây, nghề đang được khuyến khích phát triển là khai thác cá ngừ đại dương. Đây là nghề vừa tạo được việc làm vừa có sản lượng cao, mang lại thu nhập, đồng thời giúp giảm áp lực lên nguồn lợi ven bờ.

3.1.3. Mùa vụ khai thác

Bảng 1. Mùa vụ khai thác theo nghề khai thác

STT	Nghề	Số tháng/năm	Thời gian khai thác											
			1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Mảnh Tôm	5,5												
2	Mảnh Cá	5												
3	Lưới rê	3												
4	Giũ, bồi bù	6												
5	Khác	7,5												

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra năm 2015

Hoạt động khai thác của ngư dân hầu như diễn ra quanh năm, nhưng tập trung nhiều từ tháng 11 đến tháng 5 vì thời tiết khá thuận lợi, mùa nước tĩnh. Thời gian cho mỗi chuyến chỉ một ngày đêm từ 16 giờ chiều đến 6 - 7 giờ sáng hôm sau. Mỗi tháng ngư dân đi từ 15 – 20 chuyến.

3.1.4. Đặc điểm thành phần lao động tham gia khai thác thủy sản ven bờ

Lao động có trình độ học vấn khá thấp: học tới tiểu học (58,18%), trung học cơ sở (31,82%), trung học phổ thông (10%); không có lao động học các trường trung cấp, cao đẳng, đại học.

Thời gian tham gia khai thác thủy sản ven bờ trên 15 năm chiếm 77,3%; dưới 15 năm chỉ chiếm 22,7 %. Độ tuổi tham gia lao động khá cao: 30-45 tuổi (20%), 46-60 tuổi (45,5%), trên 60 tuổi (34,5%).

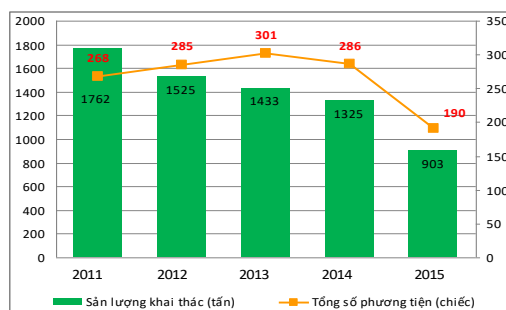
Do trình độ học vấn thấp, điều kiện kinh tế khó khăn nên phần lớn lao động không được đào tạo nghề, kỹ năng. Trình độ khai thác chủ yếu dựa vào kinh nghiệm đi biển và theo kiểu cha truyền con nối. Điều này gây khó khăn cho người dân trong việc tiếp thu kiến thức về quản lý, kỹ thuật mới, nhất là kỹ thuật đánh bắt xa bờ cũng như chuyển đổi cơ cấu ngành nghề. Mặt khác, nó còn ảnh hưởng đến việc chăm sóc, giáo dục con cái, thực hiện công tác kế hoạch hóa gia đình, vận động khai thác và sử dụng tài nguyên hiệu quả, bền vững.

Bên cạnh lao động tham gia trực tiếp khai thác trên tàu, còn có bộ phận lao động chủ yếu là nữ giới tham gia dịch vụ hậu cần nghề cá vào thời gian rỗi như tiêu thụ sản phẩm khai thác, chế biến các sản phẩm truyền thống: nước mắm, cá khô, ruốc... và đan, vá lưới.

3.1.5. Sản lượng khai thác

Giai đoạn 2011 - 2013, số lượng tàu thuyền khai thác tăng, kết hợp với việc sử dụng ngư cụ và phương pháp đánh bắt mang tính hủy diệt: giã cào, lò dây, rút trũ bao... gây ảnh hưởng lớn đến đa dạng sinh học, môi trường sinh thái làm cho sản lượng khai thác liên tục giảm từ 1762 tấn còn 1433 tấn. Giai đoạn 2013-2015, nhờ việc khuyến khích ngư dân nâng cấp tàu thuyền lên công suất lớn để khai thác xa bờ, một bộ phận người dân chuyển sang làm công nhân, dịch vụ... nên số tàu cá công suất dưới 20CV giảm, tuy nhiên sản lượng vẫn tiếp tục giảm chỉ còn 903 tấn. [1]

91,8% ngư dân cho rằng nguyên nhân suy giảm nguồn lợi là do khai thác bằng các phương pháp hủy diệt nhưng vì miếng cơm manh áo họ vẫn làm liều. 93,6% cho rằng ngư trường đánh bắt một số loài phải xa hơn.



Biểu đồ 2. Biểu đồ mối tương quan giữa số lượng tàu thuyền và sản lượng tham gia khai thác thủy sản ven bờ (2011- 2015)

3.1.6. Thực trạng quản lý khai thác thủy sản ven bờ ở xã An Ninh Đông

3.1.6.1. Những kết quả đạt được

a. Công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao ý thức ngư dân

Từ năm 2011 - 2015, Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Phú Yên phối hợp với Chính quyền địa phương và Đoàn Biên phòng An Hải tổ chức họp dân và sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng để tuyên truyền các chế độ, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khai thác, tầm quan trọng của việc sử dụng, bảo vệ, phát triển nguồn lợi thủy sản. Bên cạnh đó, thông qua hoạt động các lễ hội, chính quyền địa phương và các ban ngành tổ chức thả giống tôm sú post với khoảng hơn 600.000 con mỗi năm nhằm góp phần khôi phục và phát triển nguồn lợi thủy sản tại các vùng biển trong tỉnh.

b. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm quy định về khai thác thủy sản ven bờ

Từ năm 2011 - 2015, lực lượng thanh tra của Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Phú Yên phối hợp với đồn biên phòng An Hải đã tiến hành kiểm tra, kiểm soát, thanh tra và xử lý các vụ vi phạm trên mọi lĩnh vực của công tác bảo vệ nguồn lợi thủy sản nói chung và khai thác thủy sản ven bờ nói riêng. Mặc dù số cuộc thanh kiểm tra có tăng nhưng không đáng kể, trong khi đó số vụ vi phạm có xu hướng ngày càng tăng cao.[2]

Bảng 2. Kết quả thanh kiểm tra khai thác thủy sản ven bờ xã An Ninh Đông

Năm	Số cuộc thanh tra, kiểm tra	Số vụ vi phạm
2011	3	9
2012	4	12
2013	5	20
2014	5	25
2015	6	37

Nguồn: Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thủy sản tỉnh Phú Yên

3.1.6.2. Những mặt tồn tại

Bên cạnh các kết quả đạt được, công tác quản lý khai thác thủy sản ven bờ ở xã An Ninh Đông vẫn tồn tại những vấn đề cơ bản sau:

- Lực lượng thanh tra mỏng, địa bàn quản lý rộng, hệ thống tổ chức thanh tra chuyên ngành khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản chưa được quy định thống nhất, công tác phối hợp với các địa phương còn gặp nhiều khó khăn.

- Xã An Ninh Đông chưa có cán bộ thủy sản chuyên trách nên việc tuần tra kiểm soát các hoạt động khai thác trái phép còn bỏ ngỏ. Biện pháp chế tài xử lý ở cấp xã chưa đủ mạnh, do vậy chưa đủ sức thuyết phục, răn đe người dân vi phạm.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn chưa được thực hiện thường xuyên. Việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về hoạt động khai thác thủy sản chưa thực sự sâu rộng, chưa khái quát các vấn đề cơ bản để ngư dân dễ hiểu, dễ nhớ và nắm chắc.

3.2. Sự tham gia của người dân vào quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ

3.2.1. Sự tham gia vào việc thành lập và xây dựng quy chế tổ chức, quản lý, hoạt động của Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ

a. Tham gia thành lập Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ

Từng thôn đề cử danh sách các đội và danh sách tham gia vào Ban đại diện của Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ. Xã ra quyết định thành lập, xây dựng quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động trên nguyên tắc dân chủ, công khai, minh bạch với mục đích quản lý hoạt động khai thác thủy sản trên vùng biển ven bờ thuộc địa bàn xã theo hướng bền vững.

Bảng 3. Tỷ lệ người dân tham gia thành lập Ban đại diện của Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ

TT	Chỉ tiêu nghiên cứu	Thôn		
		Phú Hội (n=7)	Phú Hạnh (n= 34)	Phú Lương (n= 69)
1	Số người tham gia	3	21	53
2	Tỷ lệ người tham gia	57,1	61,8	76,8

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra năm 2015

Bên cạnh sự tham gia nhiệt tình của đông đảo người dân, vẫn có trường hợp tham gia chưa nhiệt tình. Tỷ lệ tham gia giữa các thôn không đồng đều: thôn Phú Hội 57,1%; thôn Phú Hạnh 61,8%; thôn Phú Lương 76,8%. Thôn Phú Lương có tỷ lệ tham gia cao vì công tác tuyên truyền, vận động có sự quan tâm đáng kể.

b. Tham gia xây dựng quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động của Tổ Đồng quản lý nghề cá ven bờ

Quy chế của Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ được hình thành căn cứ vào pháp luật, chính sách của Nhà nước, điều lệ chung của Hội nghề cá tỉnh Phú Yên. Tiến trình soạn thảo, xây dựng quy chế của Tổ đồng quản lý xã An Ninh Đông được thực hiện qua các 03 bước: Thành lập nhóm soạn thảo và tổ chức soạn thảo quy chế, UBND xã phê duyệt quy chế và thông qua quy chế.

Mặc dù theo điều 2 văn bản số 118/QĐ – UBND ngày 23/06/2015 của chủ tịch UBND xã An Ninh Đông thì quy chế do các thành viên thuộc Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ ban hành, nhưng trên thực tế do các cơ quan chức năng cũng như chính quyền địa phương cho rằng trình độ của người dân còn thấp nên xem nhẹ và bỏ qua ý kiến, tiến trình xây dựng quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động Tổ đồng quản lý không có sự tham gia của người dân, hình thức chỉ mang tính chất áp đặt từ trên xuống. Người dân chỉ được tham gia vào cuộc họp quán triệt, vì vậy họ không có điều kiện để tiếp cận. Tỷ lệ hiểu biết về quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động

Tổ Đồng quản lý nghề cá ven bờ khá thấp: thôn Phú Hội là 28,6%, thôn Phú Hạnh là 41,2% và thôn Phú Lương là 39,1%.

Bảng 4. Ngư dân tham gia vào tiến trình xây dựng quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động Tổ Đồng quản lý nghề cá ven bờ

TT	Công việc	Thôn Phú Hội (n=7)		Thôn Phú Hạnh (n= 34)		Thôn Phú Lương (n= 69)	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Soạn thảo	0	0	0	0	0	0
2	Góp ý, thảo luận	0	0	0	0	0	0
3	Tham dự tuyên truyền về quy chế	2	42,9	13	38,2	24	34,8

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra năm 2015

3.2.2. Sự tham gia vào công tác phổ biến, tuyên truyền các qui định của pháp luật về bảo vệ và khai thác thủy sản ven bờ

Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật về thủy sản được các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức đoàn thể trong xã triển khai cho các thành viên, hội viên, sau đó tiếp tục tuyên truyền cho người thân, gia đình, làng xóm...

Bảng 5. Các hình thức tuyên truyền mà ngư dân nhận được về qui định trong khai thác

TT	Hình thức tuyên truyền	Thôn Phú Hội (n=7)		Thôn Phú Hạnh (n= 34)		Thôn Phú Lương (n= 69)	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Tập huấn	2	28,6	7	20,6	18	26,1
2	Hội thảo	6	85,7	32	94,1	68	98,6
3	Tờ rơi	0	0	0	0	0	0
4	Pa nô	0	0	0	0	0	0
5	Chia sẻ tại nhà	3	42,9	20	58,8	40	58
6	Hệ thống truyền hình, truyền thanh	5	71,4	30	88,2	65	94,2
7	Khác	0	0	0	0	0	0

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra năm 2015

Như vậy, cơ hội tiếp cận thông tin về quản lý hoạt động khai thác thủy sản ven bờ của địa phương rất khác nhau. Trong khi có 88,2% - 94,2% người dân thôn Phú Hạnh và Phú Lương được tiếp cận thông tin qua hệ thống truyền hình, truyền thanh, thì ở thôn Phú Hội chỉ là 71,4%. Hình thức tập huấn chỉ dành cho các đội trưởng, đội phó, đội viên của Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ mỗi thôn và Lạch trưởng nên số lượng tham gia rất hạn chế. Không có văn bản pháp lý hay quy chế của thôn qui định cụ thể như bắt buộc người dân phải tham gia các hoạt động tuyên

truyền, các qui định của pháp luật về bảo vệ và khai thác thủy sản ven bờ. Đồng thời, việc phổ biến, tuyên truyền các qui định của pháp luật về bảo vệ và khai thác thủy sản ven bờ còn khá hình thức, người dân còn thiếu thông tin nên không thể tham gia các hoạt động tuyên truyền cùng với các cơ quan chức năng và chính quyền.

3.2.3 Sự tham gia vào việc kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác thủy sản ven bờ

Theo kết quả khảo sát, có 100% ý kiến của ngư dân được hỏi cho rằng việc kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác thủy sản ven bờ là trách nhiệm của Nhà nước. Họ chưa ý thức được vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân trong quản lý khai thác thủy sản ven bờ do đó họ thờ ơ, không tham gia. Bên cạnh đó, họ có tâm lý sợ bị trả thù, sợ mất tình làng nghĩa xóm nếu tố cáo những hoạt động vi phạm khai thác thủy sản ven bờ với các cơ quan chức năng. Chính quyền địa phương chưa có cơ chế giao cho người dân hưởng lợi quản lý, việc xây dựng quy chế lại không có ý kiến đóng góp của người dân.

Lực lượng thanh kiểm tra của chính quyền thì mỏng, người dân lại không cùng nhà nước tham gia vào việc kiểm tra, giám sát các hoạt động khai thác thủy sản ven bờ, vì vậy các hành vi khai thác trái phép trên vùng biển ven bờ ở xã diễn ra ngày càng nhiều, nguồn lợi thủy sản ngày càng bị cạn kiệt.

Bảng 6. Các nguyên nhân mà ngư dân không tham gia vào công tác kiểm tra các hoạt động khai thác thủy sản ven bờ

TT	Nguyên nhân	Thôn Phú Hội (n=7)		Thôn Phú Hạnh (n= 34)		Thôn Phú Lương (n= 69)	
		Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ	Số lượng	Tỷ lệ
1	Đó là trách nhiệm của cơ quan Nhà nước	6	85,7	32	94,1	65	94,2
2	Sợ bị trả thù	5	71,4	29	85,3	54	78,3
3	Sợ bị mất tình làng xóm	7	100	34	100	69	100

Nguồn: Tổng hợp từ phiếu điều tra năm 2015

Qua những phân tích trên cho thấy: Sự tham gia của người dân trong quản lý khai thác thủy sản ở xã An Ninh Đông mới chỉ dừng lại ở việc thành lập Tổ đồng quản lý nghề cá ven bờ và cuộc họp để quán triệt về quy chế tổ chức, quản lý và hoạt động Tổ đồng quản lý. Việc huy động sự tham gia của người dân ở đây dựa trên các biện pháp hành chính từ trên xuống là chủ yếu. Vì vậy, chưa thu hút được sự quan tâm, tích cực tham gia của cộng đồng dân cư tại địa phương trong việc kiểm tra, giám sát và tuyên truyền các qui định của pháp luật về bảo vệ và khai thác thủy sản ven bờ.

4. KẾT LUẬN

Xã An Ninh Đông có nhiều tiềm năng phát triển kinh tế biển, tuy nhiên hoạt động khai thác chủ yếu ở vùng biển ven bờ với qui mô nhỏ, tàu cá công suất dưới 20CV, cơ cấu nghề khai thác khá đa dạng nhưng hầu hết sử dụng các phương pháp đánh bắt mang tính hủy diệt đã làm cho nguồn lợi thủy sản và sản lượng khai thác ngày càng suy giảm từ 1762 tấn (2011) xuống còn 903 tấn (2015). Các cơ quan, ban ngành đã tiến hành nhiều đợt thanh kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm, đồng thời tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cộng đồng nhưng vẫn còn hạn chế. Một bộ phận người dân tích cực, tiêu biểu được bầu tham gia vào Tổ đồng quản lý nghề cá và tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về khai thác và bảo vệ thủy sản ven bờ. Tuy nhiên, do tính tự lực, tự chủ chưa được tăng cường, vai trò của người dân chưa được phát huy tốt, đồng thời phần đông người dân chưa ý thức được vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của bản thân trong quản lý khai thác thủy sản ven bờ, do đó họ thờ ơ, không tham gia. Vì nhu cầu mưu sinh nên các hộ dân vẫn bất chấp các quy định của pháp luật, lén lút hoạt động.

Từ kết quả nghiên cứu trên, chúng tôi đề nghị các cơ quan, ban ngành có liên quan cần đẩy mạnh phối hợp trong công tác tổ chức, quản lý, thanh kiểm tra. Cấp xã cần có cán bộ thủy sản chuyên trách để quản lý hoạt động khai thác tại địa phương. Đa dạng công tác tuyên truyền giáo dục bằng nhiều phương tiện và biện pháp để nội dung tuyên truyền được quảng bá sâu rộng vào quần chúng. Đặc biệt, theo Lê Trần Nguyên Hùng (2009), nếu chúng ta áp dụng các phương thức quản lý nghề cá phù hợp, dựa vào dân, phát huy sức mạnh của cộng đồng ngư dân để cùng với nhà nước quản lý tốt vùng biển ven bờ thì chúng ta sẽ bảo vệ nguồn lợi cho thế hệ mai sau, góp phần nâng cao đời sống ngư dân, ổn định an ninh chính trị ở nông thôn.[3]

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Chi Cục Thống kê huyện Tuy An. “*Niên giám thống kê huyện Tuy An 2011- 2015*”, Phú Yên.
- [2]. Chi Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản. *Báo cáo kết quả công tác thanh tra chuyên ngành khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản năm 2011- 2015*, Phú Yên.
- [3]. Lê Trần Nguyên Hùng (2009). Tổng quan mô hình đồng quản lý nghề cá ở Việt Nam, *Hội thảo khu vực về đồng quản lý nghề cá qui mô nhỏ tại Việt Nam*, TP Đà Nẵng.
- [4]. UBND xã An Ninh Đông (2015). *Biểu kinh tế xã hội 2011-2015*.

**PEOPLE'S PARTICIPATION IN MANAGEMENT OF COASTAL FISHERIES
EXPLOITATION IN AN NINH DONG COMMUNE, TUY AN DISTRICT,
PHU YEN PROVINCE**

Pham Tran Thuy Oanh

Master student, Hue University College of Sciences

Email: pttoanh1981@gmail.com

ABSTRACT

An Ninh Dong commune, Tuy An district, Phu Yen province has a coastline of 12km with many rare marine species. However, a part of fishermen using the destructive fishing methods has rapidly declined the fisheries resources and exploitation production in recent years. To protect fisheries resources, the local authority has proposed many solutions to restrict the exhausted exploitation of coastal fisheries resources. The encouragement to the participation of community is one of the essential solutions. The local has participated in the fishery co-management group, together with the local government to propagandize, educate to improve community's comprehension and encourage the offshore fishing. The local authority need to solve the limitations in performing this solution so that people can participate more positively in management of coastal fishery.

Keywords: *fisheries co-management, fisheries exploitation, management of coastal fisheries resources, participation of community.*